

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2022/HSST
Ngày: 25/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Triều.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Lâm.
2. Ông Tạ Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện VKSND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Công Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **24**/2022/QĐXXST-HS ngày 26/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 10/02/2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **27**/2022/QĐXXST-HS ngày 10/02/2022 đối với bị cáo:

Võ Công T, sinh năm 2002 tại huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M sinh năm 1958, con bà Nguyễn Thị H sinh năm 1958; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2018, Võ Công Thành bị Công an thị trấn Phú Phong xử phạt hành chính về hành vi mang dao tự chế nhằm mục đích gây thương tích cho người khác, đã chấp hành xong ngày 02/10/2018. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại Tòa.

* Người bị hại: Nguyễn K, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Nguyễn Thị C, sinh năm 1967;
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.
- Bùi Thị Hh, sinh năm 1970;
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.
- Nguyễn Văn T, sinh năm 1970;
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.
- Trần Văn Phước, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.
- Nguyễn T, sinh năm 1980;
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.
- Võ Văn C1, sinh năm 1975;
Địa chỉ: Khối A, thị trấn P, huyện S, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/8/2021, Võ Công T (sinh năm 2002 ở H – Bình Tường – Tây Sơn – Bình Định) đi bộ từ nhà Thành đến nhà anh Nguyễn K (sinh năm 1991, ở H - Bình Tường - Tây Sơn - Bình Định) chơi. T đi vào từ cổng trước, gặp bà Bùi Thị H (sinh năm 1970 - Là mẹ ruột anh K) và bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1967, ở cùng địa phương) đang ngồi trước hè nhà. Sau đó T một mình đi vào trong nhà ra phía sau nhà gặp và ngồi chơi cùng anh K, ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1970, là cha ruột anh K) và anh Trần Văn P (sinh năm 1986 ở cùng địa phương) tại hiên nhà phía sau. Khoảng 15 phút sau, T một mình đi từ hiên sau nhà vào trong nhà lên phía trước nhà để ra về. Khi đi qua phòng sinh hoạt nhà K, T thấy ở vách tường giáp phòng khách có kệ để đồ, trên kệ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A70, màu đen đang sạc pin không có ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T lén lút đến rút điện thoại ra khỏi dây sạc, giấu điện thoại vào dưới vai áo bên trái rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô của gia đình mang điện thoại đến tiệm điện thoại B ở Đ - TT. P – Tây Sơn – Bình Định, bán cho ông Võ Văn C (sinh năm 1975, là chủ tiệm điện thoại) với giá 2.700.000 đồng. Thành dùng số tiền bán điện thoại trộm cắp được chuộc lại 01 điện thoại di động của T cầm đồ tại tiệm trước đó với số tiền 1.070.000 đồng, trả nợ cho anh Nguyễn T (sinh năm 1980 ở H – Bình Tường – Tây Sơn – Bình Định) số tiền 500.000 đồng, trả tiền mua 01 ron xe máy đặt hàng trên mạng 140.000 đồng, còn lại Thành tiêu xài cá nhân hết.

Về vật chứng vụ án: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, Võ Công Thành bán cho ông Võ Văn C, đã bán lại cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn không thu giữ được.

Ngày 07/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, màu đen,

mua mới vào tháng 07/2018, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là 3.200.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSTS ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo Võ Công T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Võ Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Võ Công T mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

+Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 27/8/2021, tại nhà ở của anh Nguyễn K (sinh năm 1991, ở H - Bình Tường - Tây Sơn - Bình Định), bị cáo Võ Công Th (sinh năm 2002, ở H - Bình Tường - Tây Sơn - Bình Định) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh K một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 có giá trị 3.200.000 đồng đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo có đủ năng lực chịu

trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, do đó bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:”

[3] Tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Công T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn, do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, nhưng vì lòng tham nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của anh K một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 có giá trị 3.200.000 đồng đem bán lấy để tiêu xài cá nhân. Do đó, cần xử phạt bị cáo Võ Công T một mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Võ Công T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khắc phục xong hậu quả cho anh Nguyễn K và anh K cũng đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho T nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Về nhân thân:* Năm 2018 bị cáo Võ Công T bị Công an thị trấn P xử phạt hành chính, bị cáo đã chấp hành xong ngày 02/10/2018, đến ngày 27/8/2021 bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” thì thời gian đã quá 06 tháng (tính từ ngày 02/10/2018 đến ngày 27/8/2021); vì vậy căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo T có nhân thân tốt.

Ngoài ra, bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7] Đối với ông Võ Văn C có hành vi mua điện thoại di động do bị cáo Thành bán nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý ông C về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Võ Công T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/02/2022.

Giao bị cáo Võ Công T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Võ Công Thành thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Cơ quan Điều tra.CA huyện;
- Cơ quan THAHS.CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Triều

